

Thứ hai ngày 13 tháng 5 năm 2019

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

2. Kỹ năng:

- Biết lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ theo yêu cầu của BT2.
- HS năng khiếu: Đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.

3. Thái độ: Nghiêm túc, tự giác ôn tập.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu ghi tên các bài tập đọc và HTL, bảng nhóm
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/ phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.	
- Biết lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ theo yêu cầu của BT2.	
- HS năng khiếu: Đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

*** Kiểm tra tập đọc**

- Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc.

- Yêu cầu HS đọc bài đã gấp thăm được và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài

- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi

- GV nhận xét trực tiếp HS

*** Hướng dẫn làm bài tập**

Bài 2: HD cá nhân

- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài

- GV treo bảng phụ đã viết bảng mẫu bảng tổng kết *Ai là gì?*: HS nhìn lên bảng, nghe hướng dẫn:

- Tìm VD minh họa cho từng kiểu câu kể (*Ai làm gì? Ai thế nào?*)

- Cho HS hỏi đáp nhau lần lượt nêu đặc điểm của:

+ VN và CN trong câu kể Ai thế nào?

+ VN và CN trong câu kể Ai làm gì?

- GV Gắn bảng phụ đã viết những nội dung cần nhớ

- Yêu cầu HS đọc lại

- Lần lượt từng HS gấp thăm bài(5 HS), về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút rồi lần lượt đọc bài

- Đọc và trả lời câu hỏi

- Theo dõi, nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS theo dõi.

- HS lần lượt tìm ví dụ minh họa

VD: Bố em rất nghiêm khắc.

Cô giáo đang giảng bài

- HS lần lượt nêu

Kiểu câu Ai thế nào?

TP câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai (cái gì, con gì)?	Thế nào?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ	- Tính từ (cụm tính từ) - Động từ (cụm động từ)

Kiểu câu Ai là gì?

TP câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai (cái gì, con gì)?	Là gì (là con gì, là con gì)?

	Cấu tạo	Danh từ (cụm danh từ)	Là + danh từ (cụm danh từ)
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)			
- GV cho HS đặt câu theo 3 mẫu câu đã học	- HS đặt câu: + Chim công là nghệ sĩ múa tài ba. + Chú ngựa đang thồ hàng. + Cánh đại bàng rất khoẻ.		
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)			
- GV nhận xét tiết học. - Dẫn cả lớp xem lại kiến thức đã học về các loại trạng ngữ để chuẩn bị tốt cho tiết ôn tập sau.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện		

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được cách tính và giải toán có lời văn.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hành tính và giải toán có lời văn.
- HS làm bài 1(a, b, c), bài 2a, bài 3.

3. Thái độ: Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hành tính và giải toán có lời văn. - HS làm bài 1(a, b, c), bài 2a, bài 3. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1(a, b, c): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu lại thứ tự thực hiện các bước tính trong biểu thức <p>Bài 2a: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS cần tách được các mẫu số và tử số của phân số thành các tích và thực hiện rút gọn chúng - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 3: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS phân tích đề + Muốn biết chiều cao của bể nước cần biết gì? + Tìm chiều cao mực nước hiện có trong bể bằng cách nào? - Cho HS làm bài - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính - Cả lớp làm vở - 3 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả a) $1 \frac{5}{7} \times \frac{3}{4} = \frac{12}{7} \times \frac{3}{4} = \frac{12 \times 3}{7 \times 4} = \frac{4 \times 3 \times 3}{7 \times 4} = \frac{9}{7}$ b) $\frac{10}{11} : 1 \frac{1}{3} = \frac{10}{11} : \frac{4}{3} = \frac{10}{11} \times \frac{3}{4} = \frac{10 \times 3}{11 \times 4} = \frac{2 \times 5 \times 3}{11 \times 2 \times 2} = \frac{15}{22}$ c. $3,57 \times 4,1 + 2,43 \times 4,1$ $= (3,57 + 2,43) \times 4,1$ $= 6 \times 4,1$ $= 24,6$ - Tính bằng cách thuận tiện nhất: - HS theo dõi - Cả lớp làm vở - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm $\frac{21}{11} \times \frac{22}{17} \times \frac{68}{63} = \frac{21 \times 22 \times 68}{11 \times 17 \times 63} = \frac{8}{3}$ - Cả lớp theo dõi - HS điều khiển phân tích đề + Biết được chiều cao mực nước hiện có trong bể + Lấy mực nước hiện có chia cho diện tích đáy - Cả lớp làm vở - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích đáy của bể bơi là: $22,5 \times 19,2 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>Chiều cao của mực nước trong bể là: $414,72 : 432 = 0,96 \text{ (m)}$</p> <p>Tỉ số chiều cao của bể bơi và chiều cao</p>

<p>Bài tập chờ Bài 4: HD cá nhân - Cho HS đọc bài - Cho HS phân tích đề bài - Cho HS tự làm bài - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần</p> <p>Bài 5: HD cá nhân - Cho HS đọc bài - Cho HS phân tích đề bài - Cho HS tự làm bài - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần</p>	<p>của mực nước là $\frac{5}{4}$ Chiều cao của bể bơi là: $0,96 \times \frac{5}{4} = 1,2$ (m) Đáp số: 1,2 m</p> <p>- HS đọc bài - HS phân tích đề bài - HS làm bài, báo cáo kết quả với GV</p> <p>Bài giải a) Vận tốc của thuyền khi xuôi dòng là: $7,2 + 1,6 = 8,8$(km/giờ) Quãng sông thuyền đi xuôi dòng trong 3,5 giờ là: $8,8 \times 3,5 = 30,8$(km) b) Vận tốc của thuyền khi ngược dòng là: $7,2 - 1,6 = 5,6$(km/giờ) Thời gian thuyền đi ngược dòng để đi được 30,8km là: $30,8 : 5,6 = 5,5$ (giờ) Đáp số: a) 30,8 km b) 5,5 giờ</p> <p>- HS đọc - HS nêu được <i>Nhân một số cho một tổng</i> là : $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$. - HS vận dụng làm bài: $8,75 \times x + 1,25 \times x = 20$ $(8,75 + 1,25) \times x = 20$ $10 \times x = 20$ $x = 20 : 10$ $x = 2$</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Qua bài học vừa rồi em nắm được điều gì ?</p>	<p>- HS nêu: Nắm được cách tính và giải toán có lời văn.</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm. - Chuẩn bị cho bài học sau.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Lịch sử

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ ba ngày 14 tháng 5 năm 2019

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

2. Kỹ năng: Hoàn chỉnh được bảng tổng kết về trạng ngữ theo yêu cầu của BT2.

3. Thái độ: Chăm thận, chính xác khi viết câu văn có sử dụng trạng ngữ.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu viết tên các bài tập đọc và HTL, bảng nhóm.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/ phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. - Hoàn chỉnh được bảng tổng kết về trạng ngữ theo yêu cầu của BT2.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Kiểm tra tập đọc và HTL</i> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc.	- Lần lượt từng HS gấp thăm bài(5 HS), về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút rồi lần lượt

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài đã gấp thăm được và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài - Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi - GV nhận xét trực tiếp HS * <i>Hướng dẫn HS làm bài tập 2</i> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và làm bài - Yêu cầu HS nhận xét - Kể tên các loại trạng ngữ em đã học ? 		<p>đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và trả lời câu hỏi - Theo dõi, nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài và gắn bài làm trên bảng lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài làm của nhóm bạn. - HS nêu : <ul style="list-style-type: none"> + TN chỉ nơi chốn + TN chỉ thời gian + TN chỉ nguyên nhân + TN chỉ mục đích + TN chỉ phương tiện - Đại diện nhóm lần lượt nêu
<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi loại trạng ngữ trả lời cho những câu hỏi nào? - GV nhận xét, kết luận chung 		
<i>Các loại trạng ngữ</i>	<i>Câu hỏi</i>	<i>Ví dụ</i>
TN chỉ nơi chốn	Ở đâu?	- Ngoài đồng, bà con đang gặt lúa.
TN chỉ thời gian	Khi nào? Mấy giờ?	- Đúng 7 giờ tối nay, bố em đi công tác về.
TN chỉ nguyên nhân	Vì sao? Nhờ đâu? Tại sao?	- Nhờ cần cù, Mai đã theo kịp các bạn trong lớp.
TN chỉ mục đích	Để làm gì? Vì cái gì?	- Vì danh dự của tổ, các thành viên phải cố gắng học giỏi.
TN chỉ phương tiện	Bằng cái gì? Với cái gì?	- Bằng giọng nói truyền cảm, cô đã lôi cuốn được mọi người.
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS dưới lớp đọc những câu mình đã đặt - Nhận xét câu HS đặt 		<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS nối tiếp nhau đọc câu mình đã đặt
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)		
<ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, em được ôn lại những loại trạng ngữ nào ? 		<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + TN chỉ nơi chốn + TN chỉ thời gian + TN chỉ nguyên nhân

	+ TN chỉ mục đích + TN chỉ phương tiện
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- GV nhận xét tiết học. - Dẫn cả lớp ghi nhớ những kiến thức vừa ôn tập; những HS chưa kiểm tra tập đọc; HTL hoặc kiểm tra chưa đạt về nhà tiếp tục luyện đọc để chuẩn bị tốt cho tiết ôn tập sau	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

*Toán***LUYỆN TẬP CHUNG****I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Nắm được cách tính giá trị của biểu thức, tìm số trung bình cộng, giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

2. Kỹ năng:

- Biết tính giá trị của biểu thức, tìm số trung bình cộng, giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- HS làm bài 1, bài 2a, bài 3.

3. Thái độ: Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ , SGK

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tính giá trị của biểu thức, tìm số trung bình cộng, giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm. - HS làm bài 1, bài 2a, bài 3. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức, nêu cách thực hiện tính giá trị của biểu thức có số đo đại lượng chỉ thời gian. <p>Bài 2a: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm trung bình cộng của nhiều số - HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 3 : HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. - Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính. - Cả lớp làm vở - 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả <p>a. $6,78 - (8,951 + 4,784) : 2,05$ $= 6,78 - 13,735 : 2,05$ $= 6,78 - 6,7$ $= 0,08$</p> <p>b. $6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 14 \text{ giờ } 30 \text{ phút} : 5$ $= 6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 54 \text{ phút}$ $= 9 \text{ giờ } 39 \text{ phút}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - Tính tổng các số đó, rồi chia tổng đó cho số các số hạng. - Cả lớp làm vở - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ <p>a. Trung bình cộng của 3 số là: $(19 + 34 + 46) : 3 = 33$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - HS phân tích đề - Cả lớp làm vở - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số học sinh gái là: $19 + 2 = 21$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;">Lớp học đó có số học sinh là: $21 + 19 = 40$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;">Số học sinh trai chiếm số phần trăm là: $19 : 40 \times 100 = 47,5 \%$</p> <p style="text-align: center;">Số học sinh gái chiếm số phần trăm là:</p>

<p>Bài tập chờ Bài 4: HĐ cá nhân - Cho HS đọc bài - Cho HS phân tích đề bài - Cho HS tự làm bài - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần</p> <p>Bài 5: HĐ cá nhân - GV hướng dẫn HS : Theo bài toán ta có sơ đồ :</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Vận tốc tàu thủy khi xuôi dòng Vận tốc tàu thủy khi ngược dòng</p>	<p>$100\% - 47,5\% = 52,5\%$ Đáp số: 47,5 % và 52,5%</p> <p>- HS đọc bài - HS phân tích đề bài - HS làm bài, chia sẻ kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tỉ số phần trăm của số sách năm sau so với số sách năm trước là: $100\% + 20\% = 120\%$</p> <p>Sau năm thứ nhất số sách của thư viện có tất cả là: $6000 : 100 \times 120 = 7200(\text{quyển})$</p> <p>Sau năm thứ hai số sách của thư viện có tất cả là: $7200 : 100 \times 120 = 8640(\text{quyển})$ Đáp số: 8640 quyển</p> <p>- HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Dựa vào sơ đồ ta có : Vận tốc dòng nước là : $(28,4 - 18,6) : 2 = 4,9 \text{ (km/giờ)}$ Vận tốc của tàu thủy khi nước lặng : $18,6 + 4,9 = 23,5 \text{ (km/giờ)}$ Đáp số: 23,5 km/giờ</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Qua bài học, em ôn được về kiến thức gì ?</p>	<p>- HS nêu: Biết tính giá trị của biểu thức, tìm số trung bình cộng, giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Về nhà ôn lại bài, tìm các bài tập tương tự để làm thêm.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tiếng Việt
ÔN TẬP CUỐI KÌ II (Tiết 3)

I.MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- 2.Kĩ năng:** Biết lập bảng thống kê và nhận xét về bảng thống kê theo yêu cầu của BT2, BT3.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học
- 4. Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

- 1. Đồ dùng**
 - GV: Phiếu viết tên các bài tập đọc và HTL, bảng phụ kẻ sẵn bảng tổng kết.
 - HS: SGK, vở
- 2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 120 tiếng/ phút; đọc diễn cảm được đoạn thơ, đoạn văn đã học; thuộc 5 -7 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. - Biết lập bảng thống kê và nhận xét về bảng thống kê theo yêu cầu của BT2, BT3. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Kiểm tra đọc :</i> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc. - Yêu cầu HS đọc bài đã gấp thăm được và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài - Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi	- Lần lượt từng HS gấp thăm bài(5 HS), về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút rồi lần lượt đọc bài - Đọc và trả lời câu hỏi - Theo dõi, nhận xét